

Số: 31/2019/QĐST-DS

Rạch Giá, ngày 13 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP QĐ (NCB).**

Trụ sở chính: Số 28C-28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Chi nhánh tại Kiên Giang: Số 56 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tiến D.** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP QĐ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hồng P.** Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP QĐ.

Người đại diện theo ủy quyền lại của Ông Lê Hồng P: Ông **Nguyễn Ngọc H,** sinh năm: 1977. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP QĐ - Chi nhánh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Ngọc H: Ông **Phạm Kim K,** sinh năm: 1963. Chức danh: Tổ trưởng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP QĐ - Chi nhánh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông **Huỳnh Công M**, sinh năm: 1991.

Bà **Châu Thị Thanh V**, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Số 3/9 đường Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP QĐ - ông Phạm Kim K và bị đơn ông Huỳnh Công M, bà Châu Thị Thanh V cùng thống nhất xác định và thỏa thuận:

Tính đến ngày 02/5/2019, ông Huỳnh Công M và bà Châu Thị Thanh V còn nợ Ngân hàng TMCP QĐ (NCB) số tiền vay theo Hợp đồng cho vay số 006/2017/HĐCV/102-9326 ngày 17/01/2017 vốn gốc và lãi tổng cộng là **674.038.460 đồng** (Sáu trăm bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc trong hạn là 540.200.000 đồng; nợ gốc quá hạn là 84.600.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 48.022.849 đồng; nợ lãi quá hạn là 784.900 đồng; lãi phạt chậm trả là 430.711 đồng.

Hai bên thống nhất thỏa thuận trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày 04/5/2019, chậm nhất đến ngày 04/6/2019, ông Huỳnh Công M và bà Châu Thị Thanh V sẽ trả cho Ngân hàng TMCP QĐ toàn bộ số tiền vay vốn gốc và lãi là **674.038.460 đồng** (Sáu trăm bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi đồng), cùng tiền lãi phát sinh sau ngày 02/5/2019 cho đến khi tất toán xong nợ vay.

Nếu ông Huỳnh Công M và bà Châu Thị Thanh V vi phạm cam kết trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP QĐ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 033/2017/HĐTC/102-9326 ngày 27/02/2017 là: 01 xe ô tô con loại 07 chỗ, màu bạc, số khung R85GGT009257, số máy PU8867, nhãn hiệu ISUZU MU-X, nhập khẩu Thái Lan, biển kiểm soát 68A-059.09 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010810 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/02/2017 do ông Huỳnh Công M đứng tên. Tài sản cầm cố hiện đang do ông Huỳnh Công M bảo quản và sử dụng.

Trường hợp ông Huỳnh Công M và bà Châu Thị Thanh V đã tất toán xong số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP QĐ trước khi phát mãi tài sản thi hành án thì Ngân hàng TMCP QĐ phải có nghĩa vụ trả lại cho ông M và bà V 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010810, biển kiểm soát 68A-059.09, do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/02/2017 và do ông Huỳnh Công M đứng tên chủ sở hữu.

Hai bên giao nhận tiền trực tiếp hoặc giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

- Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Công M và bà Châu Thị Thanh V tự nguyện chịu án phí trên số tiền **674.038.460 đồng** phải trả cho Ngân hàng TMCP

QD là: $[20.000.000 \text{ đồng} + (274.038.460 \text{ đồng} \times 4\%)] \times 50\% = 15.480.769 \text{ đồng}$ (Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng). Do ông M và bà V có đơn xin miễn giảm án phí có xác nhận của chính quyền địa phương, nên được giảm 50% án phí phải chịu, án phí còn lại ông M và bà V phải nộp là **7.740.384 đồng** (Bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP QD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.191.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001549 ngày 18/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP.Rạch Giá;zx
- Chi cục THADS TP.Rạch Giá;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Phương Thanh